TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU TỈNH ĐỒNG NAI ----------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc. ----------

Bản án số: 37/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08-9-2017
V/v "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU TỈNH ĐỒNG NAI

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Xuân Sơn

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Huỳnh Bình

2. Ông Lê Văn Mỳ

**** Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Ông Đặng Quang Tuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2017 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2017/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2017/QDST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm: 1971

Trú tại: số nhà 890, tổ 12, ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Vũ Ngọc H, sinh năm: 1968

Trú tại: số nhà 890, tổ 12, ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

(Bà L có mặt, ông H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai khác có tại hồ sơ và phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông H tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Cả hai đều kết hôn lần đầu. Trong thời gian vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân ông H thường xuyên uống rượu về nhà

chửi bới, xúc phạm vợ, con, thậm chí đánh đập và đòi giết vợ, con từ đó làm cho tinh thần bà luôn trong tình trạng hoản loạn, đau đầu thường xuyên và cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn kéo dài nên vợ chồng bà đã ly thân nhau. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc gì cho nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà làm đơn xin ly hôn với ông H.

- Về quan hệ con chung: bà và ông H có 03 con chung là Vũ Thị P, sinh năm: 1989, Vũ Bảo H, sinh năm: 1995 và Vũ Bảo H, sinh ngày 25/10/2002. Hiện nay cả ba con chung đang do bà chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu được ly hôn, bà xin nuôi cháu H và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu P và H đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Vũ Ngọc H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: ông và bà Lê Thị L tự nguyện tìm hiểu, chung sống, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam và đã được UBND xã Nhật Tân cấp giấy chứng nhận kết hôn số 96 ngày 27/10/1988. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, hay cải vã nhau. Mâu thuẫn vợ chồng chưa được chính quyền địa phương hòa giải. Hiện tại vợ chồng ông bà đã ly thân nhau. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc gì cho nhau. Nay qua yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà L thì ông không đồng ý vì còn thương yêu vợ, con.

- Về quan hệ con chung: ông và bà Loan có 03 con chung là Vũ Thị P, sinh năm: 1989, Vũ Bảo H, sinh năm: 1995 và Vũ Bảo H, sinh ngày 25/10/2002. Hiện nay cả ba con chung do bà L chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, ông đồng ý giao cháu H cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng và ông không phải cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu P và H đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa sơ thẩm*:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự: Tòa án xác định là đúng và đầy đủ;

+ Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền;

+ Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án giải quyết trong hạn luật định;

+ Về thu thập chứng cứ: Tòa án thu thập chứng cứ đầu đủ và đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa gây khó khăn cho công tác xét xử.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: bà L và ông H đã có mâu thuẫn trầm trọng, bà L không còn tình cảm với ông H. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà L. Bà L được ly hôn ông H.

+ Về quan hệ con chung: ông H và bà Loan có 03 con chung là Vũ Thị P, sinh năm: 1989, Vũ Bảo H, sinh năm: 1995 và Vũ Bảo H, sinh ngày 25/10/2002. Hiện nay cả ba con chung do bà L chăm sóc, nuôi dưỡng. Ý kiến của đương sự đồng ý giao cháu H cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng và ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu P và H đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên đề nghị Tòa án ghi nhận.

+ Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

+ Án phí bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

- Tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông H vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn.

- Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: nguyên đơn bà Lê Thị L có đơn khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Vũ Ngọc H, trú tại: số nhà 890, tổ 12, ấp 1, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định bà Lê Thị L là nguyên đơn, ông Vũ Ngọc H là bị đơn, quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: bà L và ông H kết hôn với nhau năm 1988 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn số 96 ngày 27/10/1988 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà L, trong thời gian chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân ông H thường xuyên uống rượu về nhà chửi bới, xúc phạm vợ, con,…cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn kéo dài nên vợ chồng bà đã ly thân nhau. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc gì cho nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà làm đơn xin ly hôn với ông H.

Còn đối với ông H, quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, hay cải vã nhau.

Hiện nay vợ chồng ông bà đã ly thân nhau. Nay ông không đồng ý vì còn thương yêu vợ, con.

Theo kết quả xác minh tại UBND xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu thì quá trình bà L và ông H chung sống có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do ông H có uống rượu, dẫn đến hay xảy ra cải vã, xung đột với bà L khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng.

Từ những chứng cứ trên, xét thấy mâu thuẫn giữa bà L và ông H là có thật và đã trầm trọng. Hiện nay bà L và ông H đã ly thân nhau. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần hòa giải để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ nhưng các đương sự không hòa giải đoàn tụ được với nhau. Tại phiên tòa, bị đơn ông H vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà L. Bà Lê Thị L được ly hôn ông Vũ Ngọc H.

- Về quan hệ con chung: Theo kết quả thu thập chứng cứ thể hiện: bà L và ông H có 03 con chung là Vũ Thị P, sinh năm: 1989, Vũ Bảo H, sinh năm: 1995 và Vũ Bảo H, sinh ngày 25/10/2002. Hiện nay cả ba con chung đang do bà L chăm sóc, nuôi dưỡng. Các đương sự thống nhất nếu ly hôn, bà L ông H đồng ý giao cháu H cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng và ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu P và H đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội và phù hợp với ý kiến của cháu H nên chấp nhận giao con chung là cháu Vũ Bảo H, sinh ngày 25/10/2002 cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi cháu H. Đối với cháu P và H đã trưởng thành, có khả năng lao động. Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Ông H được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi đương sự được quyền xin thay đổi vị trí nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bà L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 000508 ngày 24/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 48, 220, 266, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 2, 6, 8, 40, 41, 42, 43, 44 và Điều 45 của Luật Hôn nhân và

Gia đình năm 1986; Các Điều 51, 53, 56, 57, 59, 81, 82, 83, 84 và 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị L được ly hôn ông Vũ Ngọc H.

- Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà L ông H giao con chung là cháu Vũ Ngọc H, sinh ngày 25/10/2002 cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông H được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi đương sự được quyền xin thay đổi vị trí nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với cháu Vũ Thị P, sinh năm: 1989, Vũ Bảo H, sinh năm: 1995 đã trưởng thành và có khả năng lao động, đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 000508 ngày 24/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị L được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Vũ Ngọc H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐN;
- VKSND H.VC, T.ĐN;
- Thi hành án H.VC;
- UBND xã Nhật Tân, H. Kim Bảng;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(Đã ký tên, đóng dấu)

Võ Xuân Sơn